

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về việc Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được hợp nhất từ Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã chính thức hoạt động kể từ ngày 26/6/2024.

Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xin gửi Báo cáo quản trị 6th đầu năm (từ ngày 26/6/2024 đến 30/6/2024) đồng thời đính kèm theo báo cáo của các Công ty đã bị hợp nhất, gồm có:

- 1) Báo cáo quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024);
- 2) Báo cáo quản trị Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024);
- 3) Các Phụ lục kèm theo báo cáo.

Công ty xin trân trọng thông báo nội dung trên./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (Báo cáo);
- Các cổ đông (qua Website);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT (e-copy);
- Các phòng ban (e-copy);
- Lưu VT, Website Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
CHỮ KÝ CÔNG TY



Hoàng Đức Giang

Ban hành theo mẫu tại Phụ lục số V, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỘC SÁU-TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 1119 /BC-TĐNCS

Cám Phá, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 Tháng năm 2024 (Từ ngày 26/6/2024 đến ngày 30/6/2024)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: (0203) 3863739 Fax: (0203) 3863 942
- Vốn điều lệ: 619.352.020.000 đồng (Sáu trăm mười chín tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm hai mươi ngàn đồng)
- Mô hình Quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng của kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	
2	Ông Đặng Thanh Bình	TV. HĐQT, Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	
3	Ông Nguyễn Văn Thuận	TV. HĐQT chuyên trách	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	
4	Ông Vũ Trọng Hùng	TV. HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	
5	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	

2. Các cuộc họp của HĐQT.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	02/02	100	
2	Ông Đặng Thanh Bình	02/02	100	
3	Ông Nguyễn Văn Thuấn	02/02	100	
4	Ông Vũ Trọng Hùng	02/02	100	
5	Ông Nguyễn Tấn Long	02/02	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

3.1. Hoạt động của HĐQT:

Do Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (Công ty hợp nhất) mới đi vào hoạt động kể từ ngày 26/6/2024. Hội đồng quản trị đã tập trung thực hiện/ chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành triển khai một số nội dung cơ bản sau:

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý Công ty đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, KTT và thủ trưởng các công trường, phân xưởng, phòng ban;
- Ban hành đầy đủ các văn bản quản lý để Công ty hoạt động bình thường như: Điều lệ, các quy chế, quy định và hệ thống VBQL khác...;
- Thành lập Hội đồng tiếp nhận tài sản, tổ chức Hội nghị bàn giao- tiếp nhận toàn bộ tài sản, vật tư... của các Công ty cũ (TĐN, TC6) chuyển sang Công ty hợp nhất;
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết/ Quyết định theo yêu cầu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty mới.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	26/6/2024	Thông qua Nghị quyết về Ngày hoạt động chính thức của Công ty, ngày ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và thời điểm có hiệu lực các chức danh HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty	100%
2	Số 01.1/NQ-HĐQT	26/6/2024	1. Về việc ban hành các Quy chế và các văn bản quản lý khác của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; 2. Về phê duyệt cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; 3. Về thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị; 4. Về việc phân công nhiệm vụ các TV HĐQT Công ty.	100%
3	Số 02/NQ-HĐQT	26/6/2024	1. Về thông qua Phương án nhân sự để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;	100%

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2. Về thông qua Phương án nhân sự đề bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, quản đốc và trưởng phòng của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.	
4	Số 03/NQ-HĐQT	26/6/2024	1. Về bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; 2. Về bổ nhiệm các PGĐ, Kế toán trưởng Công ty.	100%
5	Số 03.1/NQ-HĐQT	26/6/2024	1. Về việc bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, quản đốc Công ty; 2. Về việc giao nhiệm vụ cho Thư ký HĐQT - Người phụ trách quản trị và Người phụ trách KTNB của Công ty; 3. Về thành lập Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.	100%
6	Số 05/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc Phê duyệt cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
7	Số 09/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty	
8	Số 51/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	
9	Số 52/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	
10	Số 55/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	
11	Số 56/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	
12	Số 58/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	
13	Số 77/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc giao nhiệm vụ cán bộ	
14	Số 89/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Về việc giao nhiệm vụ cán bộ	
15	Số 10/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
16	Số 14/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
17	Số 15/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
18	Số 16/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
19	Số 22/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
20	Số /QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế quản lý đất đai Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
20	Số 31/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	Số 33/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
22	Số 34/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
23	Số 35/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động thanh tra Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
24	Số 41/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Ban hành Quy chế công tác văn thư lưu trữ Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	
25	Số 48/QĐ-TĐNCS	26/6/2024	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị	

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành kế toán tài chính doanh nghiệp)
2	Ông Trần Thị Điệp	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	Kỹ sư kinh tế và QTKD.
3	Bà Nguyễn Thị Yến	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023 và có hiệu lực từ ngày 26/6/2024	Cử nhân ngành QTKD; Cử nhân ngành kế toán.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát (BKS):

6 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 26 đến ngày 30/6/2024) BKS tổ chức họp 01 lần.

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	1/1	100	100	-
2	Ông Trần Văn Vang	1/1	100	100	-
3	Bà Nguyễn Thị Yến	1/1	100	100	-

Trong kỳ Ban kiểm soát công ty họp 01 phiên để thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng.

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1	28/6/2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Do Công ty mới hợp nhất, BKS sẽ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Do Công ty mới hợp nhất, BKS sẽ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không)

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Đặng Thanh Bình - Giám đốc Công ty	12/11/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm từ 26/6/2024 (Đã được ĐHĐCĐ bất thường 2023 bầu tại ĐH)
2	Ông Thiệu Đình Giảng - Phó Giám đốc	12/8/1977	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí động lực - Kỹ sư cơ khí ô tô	Bổ nhiệm từ 26/6/2024
3	Ông Vũ Trọng Hùng - Phó Giám đốc	22/12/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm từ 26/6/2024
4	Ông Đinh Thái Bình - Phó Giám đốc	11/6/1976	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm từ 26/6/2024
5	Ông Trần Nhật Quang - Phó Giám đốc	02/9/1971	Kỹ thuật khai thác kinh tế vận tải ô tô	Bổ nhiệm từ 26/6/2024

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
Bà Vũ Thị Hương	02/5/1974	Kỹ sư Kinh tế mỏ, Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm từ 26/6/2024

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Công ty mới hoạt động nên chưa thực hiện.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6th năm 2024) và giao dịch Người liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách người có liên quan của Công ty: *Đính kèm Phụ lục số 01 (TĐNCS)*
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục đính kèm.*
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Đính kèm Phụ lục số 02 (TĐNCS)**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người liên quan của Người nội bộ (Báo cáo 6th năm 2024 từ ngày 26/6/2024 đến ngày 30/6/2024)

Từ ngày 26/6/2024 đến ngày 30/6/2024 chưa có bất kỳ giao dịch nào.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Trân trọng Báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (Báo cáo);
- Các cổ đông (qua Website);
- HĐQT, BKS, Ban GĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban (e-copy);
- Lưu VT, Website Công ty.



Nguyễn Trọng Tốt

Cẩm Phá, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 Tháng năm 2024 (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024)
(Đính kèm Báo cáo số 1119/BC-TĐNCS ngày 25/7/2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: (84.0203) 3864 251 Fax: (84.0203) 3863 942
- Vốn điều lệ: 294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Mã Chứng khoán: TDN
- Sàn giao dịch: HNX.
- Mô hình Quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng của kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/4/2024.

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 06.1/NQ-HĐQT	27/3/2024	Nghị quyết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2	Số 08/NQ-DHĐCĐ 2024	24/4/2024	1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024; 2. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023; 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; 5. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2023; 6. Thông qua báo cáo việc thực hiện hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin; 7. Thông qua Báo Hợp đồng giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua;

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			8. Thông qua Tờ trình Dự án đầu tư dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai; 9. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2023; Phương hướng nhiệm vụ năm 2024; 10. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; 11. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT Công ty (Không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Miễn nhiệm ngày 26/6/2024
2	Ông Đặng Thanh Bình	TV. HĐQT, Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Miễn nhiệm ngày 26/6/2024
3	Ông Thiệu Đình Giảng	TV. HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 24/4/2023 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Miễn nhiệm ngày 26/6/2024
4	Ông Vũ Trọng Hùng	TV. HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Miễn nhiệm ngày 26/6/2024
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT Công ty (Không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Miễn nhiệm ngày 26/6/2024

2. Các cuộc họp của HĐQT.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	14/14	100	
2	Ông Đặng Thanh Bình	14/14	100	
3	Ông Thiệu Đình Giảng	14/14	100	

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
4	Ông Vũ Trọng Hùng	13/14	93	Bận công tác
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	14/14	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

3.1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng.

HQĐT ban hành Kế hoạch, chuẩn bị các nội dung, chương trình, tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 24/4/2024 theo đúng quy định và thực hiện công bố thông tin theo Luật chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động đề tổ chức triển khai thực hiện. Trong 6th năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 14 phiên họp, ban hành 19 Nghị quyết và 12 Quyết định. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Triển khai các nội dung, công việc liên quan đến việc kiểm kê, bàn giao toàn bộ tài sản, vật tư, công cụ, dụng cụ... cho Công ty hợp nhất tại ngày hợp nhất;

- Ban hành Quyết định V/v Phê duyệt dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai để Công ty tiếp tục triển khai các công việc còn lại;

- Rà soát, ban hành lại các Quy chế trên các lĩnh vực hoạt động và quản lý của Công ty, phù hợp với các Quy định hiện hành;

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, Báo cáo giám sát, Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV đối với Chủ sở hữu, Báo cáo xin ý kiến trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và báo cáo TKV kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sau khi được tổ chức xong;

- Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế; Dự thảo nội dung các Quy chế, quy định và hệ thống văn bản quản lý khác để áp dụng cho Công ty hợp nhất;

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua ban hành Nghị quyết đề Giám đốc bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, đơn vị; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền;

Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng

địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua (tính từ thời điểm 01/01/2024 đến 25/6/2024).

3.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót thông qua các chương trình làm việc với Công ty về các nội dung quan trọng và các nội dung khác mà HĐQT quan tâm. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn và phát triển vốn, tài sản. Vì vậy Công ty đang thực hiện theo các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong các năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá hoàn thành nhiệm vụ từ tốt trở lên.

* Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm 2024, các hoạt động của Công ty duy trì ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn kinh doanh, Công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	08/01/2024	1. Về thống nhất các nội dung và giao cho Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin’; 2. Về việc (tạm) thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024;	

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>3. Về việc thông qua, phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2024 - Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;</p> <p>4. Về thông qua Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 của Công ty;</p> <p>5. Về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</p> <p>6. Về Thông qua Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024;</p> <p>7. Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV.</p>	100%
2	Số 01.1/NQ-HĐQT	08/01/2024	Về việc thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Doanh nghiệp và người liên quan năm 2024.	100%
3	Số 01.2/NQ-HĐQT	08/01/2024	Về việc thông qua ủy quyền vay vốn ngắn hạn và dài hạn năm 2024 để phục vụ SXKD.	100%
4	Số 02/NQ-HĐQT	17/01/2024	<p>1. Về việc thông qua nội dung hợp đồng thuê ngoài vận chuyển đất đá trên khai trường mỏ Đèo Nai năm 2024;</p> <p>2. Về việc thông qua các nội dung hợp đồng thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá trên khai trường mỏ Đèo Nai năm 2024;</p> <p>3. Về việc thông qua kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024;</p> <p>4. Về nghe báo cáo, cho ý kiến tiến độ xin cấp GPKT Dự án cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p> <p>5. Về nghe báo cáo và cho ý kiến tiến độ thực hiện hợp nhất hai Công ty.</p>	100%
5	Số 03/NQ-HĐQT	01/02/2024	<p>1. Về dự kiến kết quả SXKD tháng 01/2024 và kế hoạch tháng 02/2024;</p> <p>2. Về báo cáo công tác kiểm kê tại thời điểm 31/12/2023;</p> <p>3. Về báo cáo tiến độ công tác hợp nhất đến thời điểm 31/01/2024;</p> <p>4. Về thông qua quyết toán tiền thù lao, tiền thưởng Người đại diện của TKV tại Công ty năm 2022;</p> <p>5. Về thông qua Phương án, dự toán Thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2024;</p> <p>6. Về thông qua đề cương, dự toán khảo sát hiện trạng và kiểm định công trình phục vụ sản xuất cho Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p> <p>7. Nghe báo cáo, cho ý kiến về kết quả thực hiện các Báo cáo hoàn thành các Phương án trong công tác thuê ngoài một số công đoạn phục vụ sản xuất năm 2023;</p> <p>8. Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV.</p>	100%
6	Số 03.1/NQ-HĐQT	01/02/2024	Về việc thông qua Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2024.	100%
7	Số 04/NQ-HĐQT	22/02/2024	1. Về nội dung Bản cáo bạch;	

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>2. Về cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>3. Về phương án phát hành cổ phiếu đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài;</p> <p>4. Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất;</p> <p>5. Về bộ hồ sơ gửi Vụ quản lý chào bán thuộc UBCKNN.</p>	100%
8	Số 04.1/NQ-HDQT	22/02/2024	<p>1. Về tiến độ thực hiện công tác hợp nhất giữa Công ty Than Cọc Sáu và Công ty Than Đèo Nai;</p> <p>2. Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV.</p>	100%
9	Số 05/NQ-HDQT	15/3/2024	<p>1. Về thông qua, phê duyệt Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung);</p> <p>2. Về việc xem xét, thông qua cử cán bộ đi công tác nước ngoài ;</p> <p>3. Về Phê duyệt Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty;</p> <p>4. Về nghe báo cáo và cho ý kiến tiến độ thực hiện hợp nhất hai Công ty;</p> <p>5. Về Phương án bán than từ nguồn đất đá lẫn than năm 2024;</p> <p>6. Về thông qua, phê duyệt điều chỉnh chi tiêu kế hoạch LĐTL 2023 ;</p> <p>7. Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV.</p>	100%
10	Số 06/NQ-HDQT	27/3/2024	<p>1. Về thông qua Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2023;</p> <p>2. Về thông qua Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p> <p>3. Về các nội dung, tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</p> <p>4. Về tiến độ, các công việc thực hiện hợp nhất hai Công ty.</p>	100%
11	Số 06.1/NQ-HDQT	27/3/2024	Nghị quyết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
12	Số 07/NQ-HDQT	16/4/2024	<p>1. Về các nội dung, tài liệu chính thức thực hiện tại ĐHCĐTN 2024;</p> <p>2. Nghe báo cáo và cho ý kiến về tiến độ chuẩn bị, cấp phép của Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai và công tác đóng cửa mỏ GPKT số 2817;</p> <p>3. Nghe báo cáo và cho ý kiến về tiến độ thực hiện hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai;</p> <p>4. Về xem xét, thông qua phê duyệt Quy chế quản lý công tác Vật tư ;</p> <p>5. Về Phương án bán than từ nguồn đất đá lẫn than năm 2024;</p>	100%

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>6. Về thông qua bổ sung kế hoạch thuê ngoài VCCN năm 2024;</p> <p>7. Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV.</p>	
13	Số 08/NQ-HĐQT	24/4/2024	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua 11 nội dung tại ĐH (Chi tiết đã được báo cáo tại Mục I.1- phần báo cáo của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.	100%
14	Số 09/NQ-HĐQT	09/5/2024	<p>1. Về thông qua Phương án, dự toán Quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải và đo vẽ bản đồ địa hình năm 2024 tại Công ty cổ phần than Nam Đèo Nai - Vinacomin</p> <p>2. Về thông qua định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2024</p> <p>3. Về thông qua ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2023 và thủ tục tiếp cận/cung cấp thông tin của cổ đông</p> <p>4. Về Kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024</p> <p>5. Về thông qua Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2024 từ dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe máy, ô tô khu ĐHSX</p>	100%
15	Số 10/NQ-HĐQT	13/5/2024	Về thông nhất tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin (TC6) và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin (TDN) theo đúng quy định của pháp luật;	100%
16	Số 11/NQ-HĐQT	29/5/2024	<p>1. Về thành lập Hội đồng kiểm kê, bàn giao tài sản;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện hợp nhất hai Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai theo kế hoạch đến thời điểm hợp nhất;</p> <p>3. Về quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý Công ty năm 2023;</p> <p>4. Về đánh giá, nhận xét, xếp loại cán bộ lãnh đạo Công ty;</p> <p>5. Triển khai một số công tác quản lý của Công ty và các văn bản của TKV gửi Công ty và Người đại diện.</p>	100%
17	Số 12/NQ-HĐQT	19/6/2024	<p>1. Về thông qua con dấu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV;</p> <p>2. Về kết quả lựa chọn nhà cung cấp phần việc: Thi công khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2024 - Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;</p> <p>3. Về kết quả lựa chọn nhà cung cấp phần việc: Thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá (lộ thiên) năm 2024 mỏ Đèo Nai, Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;</p> <p>4. Về việc cho ý kiến giá trị hỗ trợ GPMB cho Than Hạ Long - TKV.</p>	100%

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	Số 13/NQ-HĐQT	21/6/2024	Về phê duyệt Dự án đầu tư dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai.	100%
19	Số 14/NQ-HĐQT	25/6/2024	V/v chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.	100%
20	Số 142/QĐ-TĐN	08/01/2024	V/v (tạm) Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024	
21	Số 143/QĐ-TĐN	08/01/2024	V/v Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2024 Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin	
22	Số 164/CTr-TĐN	09/01/2024	Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024	
23	Số 754/KH-TĐN	18/3/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024	
24	Số 1364/QĐ-TĐN	15/3/2024	V/v Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch LĐTTL năm 2023	
25	Số 1389/QĐ-TĐN	18/3/2024	V/v thành lập Tổ thẩm định Quy chế quản lý công tác Vật tư	
26	Số 1858/QĐ-TĐN	10/4/2024	V/v thành lập Tổ thẩm định “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai”	
27	Số 2005/QĐ-TĐN	16/4/2024	Phê duyệt bổ sung khối lượng thuê ngoài một số công đoạn phục vụ sản xuất năm 2024	
28	Số 2272/QĐ-TĐN	21/5/2024	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024 Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin	
29	Số 2899/QĐ-TĐN	30/5/2024	V/v Phê duyệt điều chỉnh, chuyên bước kế hoạch ĐTXD năm 2024 từ dự phòng lên chính thức (Dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư xây dựng nhà để xe máy, ô tô	
30	Số 2995/QĐ-TĐN	03/6/2024	V/v Thành lập Hội đồng bàn giao tài sản	

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	Được bầu tại ĐH từ ngày 25/4/2022 và miễn nhiệm từ ngày 26/6/2024	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành kế toán tài chính doanh nghiệp)
2	Ông Trần Văn Vang	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐH từ ngày 25/4/2022 và miễn nhiệm từ ngày 26/6/2024	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp; Kỹ sư kinh tế QTKD

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
3	Bà Nguyễn Thị Yến	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐH từ ngày 25/4/2022 và miễn nhiệm từ ngày 26/6/2024	Cử nhân ngành QTKD; Cử nhân ngành kế toán.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát (BKS):

Trong 6 tháng đầu năm 2024 BKS tổ chức họp 03 lần.

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	3/3	100	100	-
2	Ông Trần Văn Vang	3/3	100	100	-
3	Bà Nguyễn Thị Yến	3/3	100	100	-

Trong kỳ Ban kiểm soát công ty họp 03 phiên để thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng.

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1	23/01/2024	Kế hoạch công tác năm 2024 của BKS: Xem xét các số liệu báo cáo tài chính năm 2023 (trước kiểm toán)
Cuộc họp 2	22/4/2024	Thống nhất nội dung biên bản kiểm tra giám sát quý I năm 2024.
Cuộc họp 3	06/6/2024	Thống nhất một số nội dung công tác kiểm tra giám sát công tác Tái cơ cấu hợp nhất Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Cọc 6- Vinacomin.

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 việc công bố thông tin.

- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2023 và các quý của năm 2024.

- Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Trong kỳ Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc để Công ty xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

- 6 tháng đầu năm 2024 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không)

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Đặng Thanh Bình - Giám đốc Công ty	12/11/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 15/12/2021 và được miễn nhiệm 26/6/2024
2	Ông Thiệu Đình Giảng - Phó Giám đốc	12/8/1977	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí động lực - Kỹ sư cơ khí ô tô	Bổ nhiệm 01/01/2023 và được miễn nhiệm 26/6/2024
3	Ông Nguyễn Ngọc Tùng - Phó Giám đốc	08/8/1965	Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm lại 01/6/2020 và được miễn nhiệm 21/6/2024
4	Ông Vũ Trọng Hùng - Phó Giám đốc	22/12/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm lại 09/8/2022 và được miễn nhiệm 26/6/2024

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BĐH
Bà Vũ Thị Hương	02/5/1974	Kỹ sư Kinh tế mô, Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm lại 07/12/2022 và được miễn nhiệm 26/6/2024

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Công ty luôn quan tâm, chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo và Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi/khoá học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tập đoàn TKV tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6th năm 2024) và giao dịch Người liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: *Đính kèm Phụ lục số 01 (TĐN)*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Đính kèm Phụ lục số 03.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Đính kèm Phụ lục số 02 (TĐN)*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người liên quan của Người nội bộ (Báo cáo 6th năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo*).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỌC SÁU - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phá, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 Tháng năm 2024 (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024)
(Đính kèm Báo cáo số 1119/BC-TĐNCS ngày 25/7/2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, thành Phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 020.33862062 Fax: 020.33863936
- Vốn điều lệ: 324.961.050.000 đồng
- Mã chứng khoán: TC6
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	12/NQ-HĐQT	19/01/2024	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.
2	45/NQ-ĐHĐCĐ	17/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024. 2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC. 3. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, Phương án trả cổ tức năm 2023. 4. Báo cáo chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2023, chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty và chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024.

		<p>5. Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024.</p> <p>6. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024.</p> <p>7. Báo cáo về các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và Người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>8. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.</p> <p>9. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.</p> <p>10. Thông qua báo cáo thực hiện hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.</p>
--	--	---

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024, đến ngày 25/6/2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	02/10/2023	26/06/2024
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT-Giám đốc	27/04/2017	26/06/2024
3	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/04/2012	26/06/2024
4	Ông Đinh Thái Bình	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/04/2022	26/06/2024
5	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV. HĐQT độc lập	26/04/2022	26/06/2024

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thế Phiệt	CT HĐQT	14/14	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	TV HĐQT	14/14	100%	
3	Ông Nguyễn Tấn Long	TV HĐQT	14/14	100%	
4	Ông Đinh Thái Bình	TV HĐQT	14/14	100%	
5	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV HĐQT	14/14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 17/04/2024 và kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết và ĐHCĐ bất thường ngày 29/12/2023 về các nội dung công việc hợp nhất Công ty. Trong 6 tháng đầu năm (tính đến ngày 25/6/2024) Hội đồng quản trị đã họp 14 phiên, HĐQT đã ban hành 78 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 33 Nghị quyết và 45 quyết định, văn bản khác).

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn; duy trì chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, ĐTXD, tổ chức, tái cơ cấu, các vấn đề phát sinh...HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám đốc và bộ máy điều hành đã triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao.

Sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ; phối hợp cùng Công ty CP Than Đèo Nai xây dựng các quy chế, quy định và văn bản quản lý của Công ty hợp nhất.

- Công tác tái cơ cấu: Công ty phối hợp cùng Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty tư vấn BVSC tập trung triển khai thực hiện các nội dung công việc phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của 2 Công ty ngày 28/12/2023 và ngày 29/12/2023 và kế hoạch của HĐQT 2 Công ty đề ra; triển khai các nội dung theo chỉ đạo của TKV tại Công văn số 3434/TKV-KTTC ngày 12/6/2024 về việc triển khai các công việc khi thực hiện hợp nhất: Đảm bảo tiến độ Công ty hợp nhất vào hoạt động từ ngày 26/6/2024 và bàn giao tài sản sang Công ty hợp nhất tại ngày 26/6/2024.

* *Đánh giá chung:* Trong 6 tháng đầu năm 2024, các hoạt động của Công ty duy trì ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn kinh doanh, Công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Không có)

Các phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ban thư ký đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Ghi chép các biên bản họp HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (6 tháng đầu năm, đến ngày 25/6/2024)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2024	Nghị quyết V/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
2	02/NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 01 ngày 08/01/2024: (1) Phê duyệt kế hoạch tiền lương, quỹ tiền lương sản xuất than kế hoạch năm 2024; Kế hoạch quỹ tiền lương Người quản lý Công ty, phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập Công ty năm 2024; (2) Thông qua Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024; (3) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024; (3) Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.	100%
3	04/QĐ-TCS	08/01/2024	Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2024.	100%
4	05/QĐ-TCS	08/01/2024	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 của Công ty.	100%
5	06/NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết về việc thông qua Nội dung và ký kết Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.	100%
6	07/NQ-HĐQT	08/01/2024	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin.	100%
7	11/NQ-HĐQT	18/01/2024	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 02 ngày 18/01/2024: (1) Phê duyệt kế hoạch tuyển bổ sung lao động năm 2024; (2) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền.	100%
8	12/NQ-HĐQT	19/01/2024	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.	100%
9	13/NQ-HĐQT	19/01/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024.	100%
10	17/NQ-HĐQT	25/01/2024	Nghị quyết V/v thông qua Phương án bổ sung tiền lương cho CBCNV trong Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 từ nguồn hỗ trợ của TKV	100%
11	18/NQ-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết V/v thưởng Người quản lý Công ty năm 2023	100%
12	20/NQ-HĐQT	22/02/2024	Nghị quyết V/v thông qua Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
13	21/NQ-HĐQT	22/02/2024	Nghị quyết V/v thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần theo Hợp đồng hợp nhất	100%
14	22/TCS-HĐQT	22/02/2024	Văn bản cam kết tài khoản đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành thêm trên hệ thống giao dịch chứng khoán	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
15	23/NQ-HĐQT	24/02/2024	Nghị quyết thông qua thông qua chủ trương điều chỉnh tên công trình "Sửa chữa lò số 2 - Hệ thống thoát nước +28" thành "Xây dựng công trình tạm Sửa chữa Lò số 2 thuộc Hệ thống thoát nước +28 phục vụ thoát nước 03 mỏ Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn".lò thoát nước +28	100%
16	24/NQ-HĐQT	29/02/2024	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 04 ngày 29/02/2024: (1) Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (2) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (3) Thông qua Báo cáo của Giám đốc về việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất; (4) Thông qua thời gian, nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
17	25/NQ-HĐQT	29/02/2024	Nghị quyết thông qua việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023	100%
18	26/QĐ-TCS	29/02/2024	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Công ty.	100%
19	27/QĐ-TCS	29/02/2024	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Công ty.	100%
20	29/NQ-HĐQT	05/03/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện thuê ngoài dịch vụ pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacmin liên quan đến Công ty cổ phần Thiên Nam	100%
21	31/NQ-HĐQT	12/03/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện thuê đơn vị tư vấn đánh giá, kiểm toán ổn định bờ mỏ, bãi thải trong khu vực moong Đông Thắng Lợi phục vụ khai thác theo kế hoạch năm 2024	100%
22	32/QĐ-TCS	15/03/2024	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 sau rà soát, bổ sung	100%
23	33/QĐ-TCS	15/03/2024	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2025-2030 sau rà soát, bổ sung	100%
24	34a/NQ-HĐQT	20/03/2024	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc (PXVT 5, CT Khoan).	100%
25	35/NQ-HĐQT	26/03/2024	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 05 ngày 26/3/2024: (1) Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của Công ty năm 2023; (2) Phê duyệt Quy chế quản lý công tác vật tư; (3) Thông qua hồ sơ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
26	36/QĐ-TCS	26/03/2024	Quyết định ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	100%
27	37/QĐ-TCS	26/03/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của Công ty năm 2023	100%
28	38/QĐ-TCS	05/04/2024	Quyết định v/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
29	39/NQ-HĐQT	12/04/2024	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 06 ngày 12/4/2024: (1) Triển khai phương hướng nhiệm vụ SXKD quý II/2024; (2) Thông qua các nội dung, tài liệu báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024; (3) Thông qua phương án, dự toán: Thành lập hời khống chế, quan trắc dịch đông bờ mỏ- Khu mỏ Cọc Sáu - Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2024; (4) Phê duyệt kế hoạch thuê ngoài chế biến, thu hồi than sạch từ SPNT năm 2024 .	100%
30	43/QĐ-TCS	12/04/2024	Quyết định V/v phê duyệt Kế hoạch thuê ngoài chế biến, thu hồi than sạch từ nguồn SPNT năm 2024	100%
31	45/NQ-ĐHĐCD	17/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024	100%
32	47.NQ-HĐQT	26/04/2024	Nghị quyết phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2023	100%
33	48/NQ-HĐQT	09/05/2024	Nghị quyết thông qua Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn và một số hệ số tài chính năm 2024	100%
34	49/NQ-HĐQT	09/05/2024	Nghị quyết HĐQT: (1) Thông qua chủ trương thực hiện thuê đơn vị tư vấn xây dựng Quy trình xử lý bùn hợp lý đảm bảo tốc độ xuống sâu và an toàn khai thác khu vực moong Đông Thăng Lợi mỏ than Cọc Sáu (2) Phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty CP Than Cọc Sáu- Vinacomin	100%
35	50/NQ-HĐQT	09/05/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng năm 2024 của Công ty	100%
36	51/QĐ-TCS	09/05/2024	Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty CP Than Cọc Sáu- Vinacomin	100%
37	52/NQ-HĐQT	13/05/2024	Nghị quyết thông qua ngày chốt danh sách để hoán đổi cổ phiếu của công ty hợp nhất	100%
38	54/NQ-HĐQT	14/05/2024	Nghị quyết HĐQT: (1) Tiếp tục triển khai thực hiện các công việc, thủ tục để hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai; (2) Thông qua việc thành lập	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
			Hội đồng bàn giao tài sản của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin sang Công ty hợp nhất	
39	59/NQ-HĐQT	10/06/2024	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 11 ngày 05/06/2024: (1) Triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 6 và chỉ đạo xây dựng kế hoạch điều chỉnh năm 2024; (2) Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các nội dung công việc đến thời điểm họp nhất 2 Công ty.	100%
40	60/NQ-HĐQT	17/06/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương cho thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Tân Long để làm thủ tục nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng cá nhân	100%
41	62/NQ-HĐQT	21/06/2024	Nghị quyết phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư dự án: Xây dựng công trình mỏ than Cọc Sáu- Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV	100%
42	64/NQ-HĐQT	21/06/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương liên quan đến ranh giới quản lý quy hoạch đất đai giữa Công ty CP Than Cọc Sáu và Công ty 790-Chi nhánh Tổng công ty Đông Bắc	100%
43	66/NQ-HĐQT	25/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung: (1) Chấm dứt mọi hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 26/06/2024; (2) Miễn nhiệm các chức danh từ Giám đốc, PGĐ, KTTTr, Trưởng phòng, Quản đốc và tương đương trong Công ty, kể từ ngày 26/06/2024	100%
44	67/NQ-HĐQT	25/06/2024	Nghị quyết thông qua để ông Nguyễn Tân Long Phó giám đốc Công ty về nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng cá nhân	100%
45	68/QĐ-TCS	25/06/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Thuận	100%
46	69/QĐ-TCS	25/06/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Đinh Thái Bình	100%
47	70/QĐ-TCS	25/06/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Trần Nhật Quang	100%
48	71/QĐ-TCS	25/06/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Phạm Thanh Phương	100%
49	72/NQ-HĐQT	25/06/2024	Nghị quyết về việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin có liên quan đến vụ tai nạn lao động xảy ra vào ca2, ngày 21/12/2023.	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo 6 tháng năm 2024)

1. Thông tin về thành viên và cuộc họp của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	TBKS	22/04/2021	26/06/2024	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành KTTC)
2	Bà Trần Thị Diệp	TV BKS	16/05/2020	26/06/2024	Kỹ sư kinh tế và QTDN
3	Bà Vũ Thiện Thành	TV BKS	25/04/2014	26/06/2024	Kỹ sư kinh tế và QTDN

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức họp 04 lần:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	04/04	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Diệp	04/04	100%	100%	
3	Bà Vũ Thiện Thành	04/04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát thực hiện giám sát thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban giám đốc, thông qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do Thư ký Công ty và các phòng ban gửi cho BKS; Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư của Công ty theo kế hoạch đã lập. Thực hiện giám sát báo cáo quyết toán tài chính năm 2023, báo cáo tài chính hàng quý và 6 tháng đầu năm 2024.

Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và ĐHCĐ bắt thường năm 2023, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, giám sát Ban giám đốc Công ty triển khai các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Ban kiểm soát đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty quy định, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn về vốn và tài sản.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cùng các phòng ban trong Công ty đã phối hợp, cung cấp tài liệu, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban Giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc Công ty, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam khi được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
					Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc	16/03/1970	Thạc sỹ khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	29/11/2019	26/6/2024
2	Ông Nguyễn Tấn Long	Phó giám đốc	08/11/1967	Kỹ sư cơ khí động lực	01/09/2007	26/6/2024
3	Ông Đinh Thái Bình	Phó giám đốc	11/6/1976	Thạc sỹ khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	14/12/2018	26/6/2024
4	Ông Trần Nhật Quang	Phó giám đốc	02/9/1971	Kỹ sư kinh tế vận tải	06/04/2023	26/6/2024

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Thanh Phương	06/7/1974	Kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp, Cử nhân kế toán	22/10/2020	26/6/2024

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban lãnh đạo điều hành, BKS

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao về quản trị do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty:

Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và là Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty, công bố thông tin thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

VII. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: *Chi tiết tại Phụ lục số 01 (TCS) kèm theo.*
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục số 02 (TCS) kèm theo.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác trong thời gian ba 03 năm trở lại đây: *bộ (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (Báo cáo 6 tháng năm 2024):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ *(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Phụ lục số 01 (TĐNCS)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ -

(Kèm theo Báo cáo số 1119/BC-TĐNCS, ngày 25/7/2024)

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1		Nguyễn Trọng Tốt	-	Chủ tịch HĐQT	034065002627	10/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Bầu tại ĐHCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
1.1		Vũ Thị Xâm	-	-	-	-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
1.2		Bùi Thị Hoa	-	-	034171003584	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.3		Nguyễn Mai Quỳnh	-	-	034197010731	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
1.4		Nguyễn Đình Tín	-	-	022096011240	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con rể
1.5		Nguyễn Quỳnh Trang	-	-	022302000187	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con đẻ
1.6		Nguyễn Thị Chiện	-	-	034154003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
1.7		Nguyễn Công Thuận	-	-	034054003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-	0	0	Anh rể
1.8		Nguyễn Thị Huyền	-	-	151992838	16/09/2008	CA Tỉnh Thái Bình	-Nt-	0	0	Chị ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.9		Đình Văn Miên	-	-	152227471	04/07/2013	CA Tỉnh Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Anh rể
1.10		Bùi Công Hào	-	-				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ
1.11		Đình Thị Nguyễn	-	-				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ vợ
2		Đặng Thanh Bình	-	TV HĐQT, Giám đốc	034077017438	13/08/2021	Cục CSQLHC và TTXH	Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phá- Quảng Ninh	522	0,0018%	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
2.1		Hoàng Thị Quỳnh Phương	-	-	022178011946	18/06/2022	Cục CSDKQL và DLQG	-Nt-	0	0	Vợ
2.2		Đặng Phương Linh	-	-	022303000913	15/09/2022	Cục CSDKQL và DLQG	-Nt-	0	0	Con đẻ
2.3		Đặng Phương Chi	-	-	-			-Nt-	0	0	Con đẻ
2.4		Nguyễn Thị Mơ	-	-	034143001192	19/08/2021	Cục CSDKQL và DLQG	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
2.5		Đặng Minh Thắng	-	-	034075020616	10/7/2021	Cục CSQLHC và TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Anh ruột
2.6		Đặng Minh Huệ	-	-	151334228	02/09/2013	Thái Bình	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Em ruột
2.7		Nguyễn Hoài Anh	-	-	001177011136	25/04/2021	Cục CSQLHC và TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Chị dâu
2.8		Hoàng Văn Công	-	-	036054015752	31/12/2021	Cục CSDKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Bố vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.9		Nguyễn Thị Phấn	-	-	036158021090	13/01/2022	Cục CSDKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phú, Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
3		Nguyễn Văn Thuận	061C661897	TV HĐQT chuyên trách	033070002437	01/05/2021	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh	1.392	0,00002	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
3.1		Đặng Thị Khánh	-	-	0145762691	07/07/2012	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Mẹ đẻ
3.2		Phạm Thị Hoàn	061C660167	-	022174002155	01/05/2021	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh	1.160	0,000019	Vợ
3.3		Nguyễn Đức Toàn	-	-	101248485	16/07/2012	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			Con đẻ
3.4		Nguyễn Đức Duy	-	-	022206003997	11/04/2021	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			Con đẻ
3.5		Nguyễn Thị Vân	-	-	011650568	20/11/2007	Hà Nội	Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị ruột
3.6		Nguyễn Văn Thuận	-	-	033064003595	10/12/2019	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Anh ruột
3.7		Nguyễn Thị Lý	-	-	141356514	21/03/1985	Hưng Yên	12 Hoàng Diệu, Kôm Tum, tỉnh Kôm Tum			Chị ruột
3.8		Nguyễn Thị Hà	-	-	1455499262	12/06/2009	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Em ruột
3.9		Nguyễn Thị Huệ	-	-	145264875	21/02/2011	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Em ruột
3.10		Phạm Mạnh Hà	-	-	033048001019	04/09/2018	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			Bố vợ
3.11		Đỗ Thị Tấn	-	-	030151001442	22/08/2018	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			Mẹ vợ
3.12		Vũ Ngọc Lân	-	-	012837132	28/11/2005	Hà Nội	Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Anh rể
3.13		Nguyễn Thị Đất	-	-	145839211	09/05/2013	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Chị dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.14		Nguyễn Nghiêm	-	-	233276342	18/03/2019	Kom Tum	Hoàng Diệu, Kom Tum, tỉnh Kom Tum			Anh rể
3.15		Nguyễn Toàn Thắng	-	-	145549188	12/06/2009	Hung Yên	Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên			Em rể
3.16		Nguyễn Văn Loạt	-	-	145264876	27/11/2003	Hung Yên	Đông Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên			Em rể
4		Vũ Trọng Hùng	061C668947	TV HĐQT, Phó giám đốc	022077003638	28/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 10, tổ 18, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	787		Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
4.1		Vũ Trọng Yêm	-	-	37043000583	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Bố đẻ
4.2		Nguyễn Thị Thùy	-	-	22180008445	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Vợ
4.3		Vũ Thu Ngân	-	-	022305001324	01/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Con đẻ
4.4		Vũ Bảo Ngọc	-	-	022308008462	01/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Con đẻ
4.5		Vũ Trọng Hiến	-	-	37069003491	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	2.097		Anh ruột
4.6		Phạm Thị Ban	-	-	034174002320	11/03/2006	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Chị dâu
4.7		Vũ Trọng Hiến	-	-	37075004438	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	1.048		Anh ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.8		Phạm Thị Duyên	-	-	19183001853	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Chị dâu
4.9		Trần Thị Vân	-	-	22153005089	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Lao Động, Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ
5		Nguyễn Tấn Long	061C6624 13	TV HĐQT	022067000839	01/05/2021	Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.437		Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
5.1		Bùi Thị Thành	-	-	100074688	08/08/2012	Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
5.2		Trịnh Thị Tuyết Nhung	-	-	022171001205	11/04/2017	Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
5.3		Nguyễn Thị Diệu Linh	-	-	100192972	03/04/2010	Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
5.4		Nguyễn Thành Vinh	-	-	022204000613	18/04/2019	Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
5.5		Nguyễn Thị Thanh Hiền	-	-	100386419	17/06/2010	Quảng Ninh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
5.6		Nguyễn Thị Tuyết Mai	-	-	100386872	13/10/2011	Quảng Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
5.7		Nguyễn Thị Kim Dung	-	-	100338556	10/11/1998	Quảng Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
5.8		Nguyễn Thị Minh Tâm	-	-			Quảng Ninh	USA			Chị ruột
5.9		Trịnh Hồng Tuệ	-	-	100143463	28/02/2012	Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố vợ
5.10		Nguyễn Thị Uyên	-	-	036146000605	16/09/2018	Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
5.11		Bùi Văn Thắng	-	-	022055000315	14/10/2016	Quảng Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
5.12		Nguyễn Văn Đoàn	-	-	100013309	01/06/2012	Quảng Ninh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.13		Trần Duy Phương	-	-				USA			Anh rể
6		Đình Thái Bình	061C661572	Phó Giám đốc	022076000154	22/12/2021	Quảng Ninh	Tổ 3 Khu Cao Sơn 2, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	580		Bổ nhiệm PGD từ 26/6/2024
6.1		Đình Văn An	-	-	031048000350	03/09/2015	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
6.2		Nguyễn Thị Quảng	-	-	100366990	21/04/2014	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
6.3		Trần Thị Hương	-	-	022179002773	14/06/1018	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
6.1		Đình Quang Tuấn	-	-	Còn nhỏ			Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
6.1		Đình Phú Lâm	-	-	Còn nhỏ			Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
6.1		Đình Việt Minh	-	-	100658019	31/05/2012	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột
6.1		Đình Thái Dương	-	-	022077002591	24/08/2018	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột
6.1		Đình Xuân Thắng	-	-	100864392	12/08/2005	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột
6.1		Đình Xuân Lợi	-	-	13458439	25/10/2011	Quảng Ninh	Hà Nội			Em ruột
6.1		Trần Biên	-	-	053050000928	27/03/2018	Quảng Ninh	Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố vợ
6.1		Đỗ Thị Cấn	-	-	027150000143	27/03/2018	Quảng Ninh	Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
6.1		Nguyễn Thị Kim Thu	-	-	025177000820	31/01/2020	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
6.1		Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	-	-	022177002696	24/08/2018	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
6.1		Vũ Thị Hằng	-	-	100922411	08/03/2014	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
6.1		Trần Thu Minh	-	-	1184003559	01/10/2014	Hà Nội	Hà Nội			Em dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7		Trần Nhật Quang	061C6615 91	Phó Giám đốc	022071010445	13/01/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Bính, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.087		Bổ nhiệm PGD từ 26/6/2024
7.1		Trần Văn Quỳnh	-	-	022035002527	09/08/2021	Quảng Ninh	Tổ 2 Khu Bính Minh, Cẩm Bính, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
7.2		Nguyễn Thị Nguyệt	-	-	022142003235	25/06/2021	Quảng Ninh	Tổ 2 Khu Bính Minh, Cẩm Bính, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
7.3		Nguyễn Thị Tuyền	-	-	022171003185	09/10/2019	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Bính, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
7.4		Trần Minh Trang	-	-	B8984609	27/05/2014		Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt			Con đẻ
7.5		Trần Quang Minh	-	-	Còn nhỏ			Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Bính, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
7.6		Trần Thị Quỳnh Nga	-	-	022166002682	23/08/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Bính, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
7.7		Trần Thị Minh Ngọc	-	-	L3RH455FN	22/05/2012		Dunenweg36.03149 Forst (Lausits)			Chị ruột
7.8		Trần Văn Quảng	-	-	022073008247	28/06/2021	Quảng Ninh	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột
7.9		Thomas Trybus	-	-	L2RFZC4RP			Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt			Con rể
7.10		Vũ Ngọc Dũng	-	-	034061017792	26/09/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
7.11		Phạm Thị Quỳnh	-	-	026179006483	29/11/2022	Quảng Ninh	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8		Thiệu Đình Giảng	-	TV HĐQT, Phó giám đốc	034077006273	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh	2.576	0,0087%	Bổ nhiệm PGĐ từ ngày 26/6/2024
8.1		Nguyễn Thị Hồng Gám	-	-	022179004446	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Vợ
8.2		Thiệu Khánh Linh	-	-	022305001178	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
8.3		Thiệu Khánh Huy	-	-				Nt			Con đẻ
8.4		Trần Thị Ngộ	-	-	034155007157	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
8.5		Thiệu Thị Bích Dung	-	-	034183021281	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nội Hoàng Tây, Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh			Em ruột
8.6		Ngô Hoàng Nhu	-	-	022082012333	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Em rể
9		Nguyễn Thị Lương Anh	-	Trưởng ban kiểm soát	001171013381	20/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH.	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	0	0	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
9.1		Lương Thị Ngọc Bích	-	-	090194616	02/10/2008	Thái Nguyên	Thái Nguyên			Mẹ đẻ
9.2		Trịnh Đắc Hòa	-	-	012035667	14/08/2009	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Chồng
9.3		Trịnh Như Phương	-	-	013619010	11/03/2013	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
9.4		Trịnh Minh Đức	-	-	001205010925	13/01/2020	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
9.5		Dương Tuấn Anh	-	-	001095010039	19/08/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Từ Liêm - Hà Nội			Con rể
9.6		Nguyễn Thị Lương Nga	-	-	090706458	09/05/2005	Thái nguyên	Thái nguyên			Em ruột
9.7		Nguyễn Thạc Cường	-	-	090508651	19/05/2005	Thái nguyên	Nt			Em rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9.8		Nguyễn Lương Vinh	-	-	B 3896940	15/03/2010	Cục quản lý XNC	Hà Nội			Em ruột
9.9		Vũ Thị Thu Giang	-	-	022184005053	13/07/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt			Em dâu
9.10		Trịnh Đắc Đậu	-	-				Quảng Ninh			Bố chồng
10		Trần Thị Diệp	061C6608 17	Thành viên BKS	034176017605	10/05/2021	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	650		Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
10.1		Trần Công Cây	-	-	100074584	02/08/2005	Quảng Ninh	Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
10.2		Nguyễn Hữu Quang	061C6608 15	-	022071001349	01/06/2017	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	975		Chồng
10.3		Nguyễn Trần Thành	-	-	022098003861	13/12/2017	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
10.4		Nguyễn Hữu Phú	-	-	022208008663	26/06/2021	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
10.5		Trần Anh Đào	-	-	151646183	07/04/2003	Thái Bình	Khu 4B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
10.6		Trần Cát Ninh	-	-	013187397	25/04/2009	Hà Nội	Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội			Em ruột
10.7		Trần An Thái	-	-	100701461	11/05/2011	Quảng Ninh	Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
10.8		Trần Nguyễn Văn	-	-	022086000626	05/02/2016	Quảng Ninh	Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
10.9		Nguyễn Văn Từ	-	-	100074728	14/04/2015	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố chồng

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10.10		Trần Thị Sáng	-	-	100074711	14/04/2015	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng
10.11		Đoàn Văn Hiến	-	-	030069003452	16/04/2018	Quảng Ninh	Khu 4b Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
10.12		Phạm Duy Quang			013187398	25/04/2009	Hà Nội	Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội			Em rể
10.13		Đặng Thị Núi			034184005174	26/01/2016	Quảng Ninh	Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
10.14		Lê Thị Tâm			101008000	25/04/2005	Quảng Ninh	Khu 3, phường Hồng Hà, Hạ Long			Em dâu
10.15		Dương Thảo Ngọc			19197006624	26/06/2021	Thái Nguyên	Xã Minh Đức, Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên			Con dâu
11		Nguyễn Thị Yên	-	Thành viên BKS	022177008544	27/6/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh	7	0,00002%	Bầu tại ĐHDCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
11.1		Nguyễn Đình Thắng	-	-	022070011991	12/4/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Chồng
11.2		Nguyễn Đình Nam	-	-	022203003199	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
11.3		Nguyễn Yên My	-	-	022305005773	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
11.4		Nguyễn Thị Hòa	-	-	022155000690	18/5/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị ruột
11.5		Nguyễn Thị Liên	-	-	022158001180	10/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Cẩm Trung, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị ruột
11.6		Nguyễn Thị Minh	-	-	022161001168	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh			Chị ruột
11.7		Nguyễn Thị Oanh	-	-	022168006564	12/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị ruột
11.8		Nguyễn Văn Tiến	-	-	-			Goterbo- Thụy Điền			Anh ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.9		Nguyễn Văn Dũng	-	-	022072003437	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 19, Đông Hải 2, Cẩm Đông, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Anh ruột
11.10		Trần Xuân Ánh	-	-	033053000524	18/5/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
11.11		Nguyễn Văn Cang	-	-	031059007297	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phá -Quảng Ninh			Anh rể
11.12		Trần Văn Trọng	-	-	022063001226	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phá-Quảng Ninh			Anh rể
12		Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng	022174002154	30/01/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh.	27.784	0,094%	Bổ nhiệm KTT Từ ngày 26/6/2024
12.1		Trần Việt Thanh	-	-	022073002022	30/01/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Chồng
12.2		Trần Quang Bình	-	-	022200001239	21/6/2016	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
12.3		Vũ Văn Thủy	-	-	022041000458	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Bố đẻ
12.4		Vũ Đức Quảng	-	-	022076004862	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Em ruột
12.5		Nguyễn Thị Hải Anh	-	-	036177010693	25/4/2021	Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội			Em dâu
12.6		Vũ Thị Châu	-	-	022178011241	03/7/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Em ruột
12.7		Lê Quang Đại	-	-	031073006876	27/6/2021	Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Em rể
12.8		Phạm Thị Ngân	-	-	034146002093	07/01/2020	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Sơn, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Mẹ chồng
13		Hoàng Đức Giang	-	Người PTQT, Thư ký Công ty	034077012808	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Bổ nhiệm từ ngày 26/6/2024
13.1		Phạm Thủy Hằng	-	-	022181004049	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
13.2		Hoàng Nhật Anh	-	-	022207009650	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
13.3		Hoàng Nhật Minh	-	-	còn nhớ			Nt			Con đẻ
13.4		Phạm Thị Nhạn	-	-	034146003016	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
13.5		Trần Thị Chính	-	-	022150001193	14/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 42, Khu Hải Sơn 2, Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
13.6		Hoàng Thị Hương	-	-	034173007749	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
13.7		Trần Văn Toàn	-	-	022065002170	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Anh rể
13.8		Hoàng Thị Thanh Nhân	-	-	034181007297	10/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	B 2810; chung cư ledeco Hạ Long (toà B); Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long - QN			Em ruột

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Đức Giang

Phụ lục số 01 (TDN)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo số: 1119/BC-TĐNCS, ngày 25/7/2024)

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	TDN	Nguyễn Trọng Tốt	-	Chủ tịch HĐQT	034065002627	10/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	ĐHĐCĐ bầu ngày 25/4/2022
1.1	TDN	Vũ Thị Xám	-	-	-	-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
1.2	TDN	Bùi Thị Hoa	-	-	034171003584	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.3	TDN	Nguyễn Mai Quỳnh	-	-	034197010731	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
1.4	TDN	Nguyễn Đình Tín	-	-	022096011240	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con rể
1.5	TDN	Nguyễn Quỳnh Trang	-	-	022302000187	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con đẻ
1.6	TDN	Nguyễn Thị Chiện	-	-	034154003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
1.7	TDN	Nguyễn Công Thuận	-	-	034054003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-	0	0	Anh rể
1.8	TDN	Nguyễn Thị Huyền	-	-	151992838	16/09/2008	CA Tỉnh Thái Bình	-Nt-	0	0	Chị ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.9	TDN	Đình Văn Miên	-	-	152227471	04/07/2013	CA Tỉnh Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Anh rể
1.10	TDN	Bùi Công Hào	-	-				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ
1.11	TDN	Đình Thị Nguyễn	-	-				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ vợ
2	TDN	Đặng Thanh Bình	-	TV HĐQT, Giám đốc	034077017438	13/08/2021	Cục CSQLHC và TTXH	Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh	522	0,0018%	ĐHĐCĐ bầu Thành viên HĐQT ngày 25/4/2022
2.1	TDN	Hoàng Thị Quỳnh Phương	-	-	022178011946	18/06/2022	Cục CSDKQL và DLQG	-N/-	0	0	Vợ
2.2	TDN	Đặng Phương Linh	-	-	022303000913	15/09/2022	Cục CSDKQL và DLQG	-N/-	0	0	Con đẻ
2.3	TDN	Đặng Phương Chi	-	-	-			-N/-	0	0	Con đẻ
2.4	TDN	Nguyễn Thị Mơ	-	-	034143001192	19/08/2021	Cục CSDKQL và DLQG	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
2.5	TDN	Đặng Minh Thắng	-	-	034075020616	10/7/2021	Cục CSQLHC và TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Anh ruột
2.6	TDN	Đặng Minh Huệ	-	-	151334228	02/09/2013	Thái Bình	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Em ruột
2.7	TDN	Nguyễn Hoài Anh	-	-	001177011136	25/04/2021	Cục CSQLHC và TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Chị dâu
2.8	TDN	Hoàng Văn Công	-	-	036054015752	31/12/2021	Cục CSDKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.9	TDN	Nguyễn Thị Phấn	-	-	036158021090	13/01/2022	Cục CSDKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
3	TDN	Thiệu Đình Giảng	-	TV HĐQT, Phó giám đốc	034077006273	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.576	0,0087%	ĐHĐCĐ bầu Thành viên HĐQT ngày 24/4/2023
3.1	TDN	Nguyễn Thị Hồng Gấm	-	-	022179004446	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Vợ
3.2	TDN	Thiệu Khánh Linh	-	-	022305001178	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
3.3	TDN	Thiệu Khánh Huy	-	-				Nt			Con đẻ
3.4	TDN	Trần Thị Ngọc	-	-	034155007157	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
3.5	TDN	Thiệu Thị Bích Dung	-	-	034183021281	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nội Hoàng Tây, Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh			Em ruột
3.6	TDN	Ngô Hoàng Nhu	-	-	022082012333	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Em rể
4	TDN	Vũ Trọng Hùng	061C66894 7	TV HĐQT, Phó giám đốc	022077003638	28/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 10, tổ 18, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	787	0,0027%	ĐHĐCĐ bầu TV. HĐQT ngày 25/4/2022
4.1	TDN	Vũ Trọng Yêm	-	-	37043000583	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Bố đẻ
4.2	TDN	Nguyễn Thị Thủy	-	-	22180008445	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Vợ
4.3	TDN	Vũ Thu Ngân	-	-	022305001324	01/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Con đẻ
4.4	TDN	Vũ Bảo Ngọc	-	-	022308008462	01/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Con đẻ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.5	TDN	Vũ Trọng Hiến	-	-	37069003491	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cầm Đông, Cầm Phá - Quảng Ninh	2.097	0,0071%	Anh ruột
4.6	TDN	Phạm Thị Ban	-	-	034174002320	11/03/2006	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Chị dâu
4.7	TDN	Vũ Trọng Hiến	-	-	37075004438	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cầm Đông, Cầm Phá - Quảng Ninh	1.048	0,0036%	Anh ruột
4.8	TDN	Phạm Thị Duyên	-	-	19183001853	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Chị dâu
4.9	TDN	Trần Thị Vân	-	-	22153005089	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Lao Động, Phường Cầm Tây, Cầm Phá - Quảng Ninh			Mẹ vợ
5	TDN	Nguyễn Văn Hùng	-	TV HĐQT độc lập	022061007187	20/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 25, khu Đông Hải I, phường Cầm Đông, Cầm Phá, Quảng Ninh.			ĐHĐCĐ bầu TV HĐQT độc lập ngày 25/4/2022
5.1	TDN	Vũ Thu Hương	-	-	022168002553	19/07/2019	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Vinh Hưng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.			Vợ
5.2	TDN	Nguyễn Thu Hà	-	-	022193013808	27/06/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Ngân hàng SHB Chi nhánh Quảng Ninh			Con đẻ
5.3	TDN	Nguyễn Trung Đức	-	-	022097011304	27/06/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Sở Giao dịch I- Ngân hàng BIDB Hà Nội			Con đẻ
5.4	TDN	Nguyễn Hải Long	-	-	022089004417	19/02/2019	Cục CSHC về TTXH.BCA	Vietcombank-Chi nhánh Đông Cầm Phá			Con rể
5.5	TDN	Nguyễn Văn Đậu	-	-	022057002634	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh			Anh ruột
5.6	TDN	Lương Thị Hạ	-	-	022157002764	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh			Chị dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.7	TDN	Nguyễn Thị Oanh	-	-	022159000784	12/08/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị ruột
5.8	TDN	Trần Xuân Oánh	-	-	034058001913	12/08/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			anh rể
5.9	TDN	Nguyễn Văn Thành	-	-	022063003669	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh			em ruột
5.10	TDN	Trần Thị Nụ	-	-	033170006883	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh	261	0,00089%	em dâu
6	TDN	Nguyễn Ngọc Tùng	058C186669	Phó Giám đốc	022065005186	08/05/2022	Cục CSQHC về TTXH.	Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh	257	0,00087%	Bổ nhiệm PGĐ Từ ngày 01/6/2010
6.1	TDN	Phạm Thị Thu Huyền	-	-	022175003677	25/11/2019	Cục CSQHC về TTXH.	Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Vợ
6.2	TDN	Nguyễn Ngọc Hải	-	-	022091008074	23/09/2020	Cục CSQHC về TTXH.	Tổ 50, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Con đẻ
6.3	TDN	Nguyễn Khánh Linh	-	-	001191035984	18/03/2022	Cục CSQHC về TTXH.	68A Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con dâu
6.4	TDN	Nguyễn Ngọc Hưng	-	-	022096010183	29/09/2022	Cục CSQHC về TTXH.	Tổ 5 Khu Nam Thạch A, Cẩm Thạch, Cẩm Phá, QN			Con đẻ
6.5	TDN	Hoàng Hương Giang	-	-	001196004656	03/08/2022	Cục CSQHC về TTXH.	72 Phố Phúc Tân, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con dâu
6.6	TDN	Trịnh Thị Nhân	-	-	033139003052	22/12/2021	Cục CSQHC về TTXH.	Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
6.7	TDN	Nguyễn Văn Tâm	-	-	022067003649	29/12/2022	Cục CSQHC về TTXH.	Tổ 3 Khu Long Thạch A, Cẩm Thạch, Cẩm Phá, QN			Em ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.8	TDN	Nguyễn Văn Tuyên	-	-	022069000694	13/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 58 Khu Hải Sơn 1, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, QN			Em ruột
6.9	TDN	Nguyễn Hồng Thắng	-	-	022072001489	14/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
6.10	TDN	Nguyễn Hồng Tuấn	-	-	022074007981	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
6.11	TDN	Trương Thị Bích Hằng	-	-	022081002475	14/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
6.12	TDN	Nguyễn Thị Hà	-	-	022176000325	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
7	TDN	Nguyễn Thị Lương Anh	-	Trưởng ban kiểm soát	001171013381	20/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	0	0	ĐHĐCĐ bầu Trưởng ban Kiểm soát ngày 25/4/2022
7.1	TDN	Lương Thị Ngọc Bích	-	-	090194616	02/10/2008	Thái Nguyên	Thái Nguyên			Mẹ đẻ
7.2	TDN	Trịnh Đắc Hòa	-	-	012035667	14/08/2009	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Chồng
7.3	TDN	Trịnh Như Phương	-	-	013619010	11/03/2013	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
7.4	TDN	Trịnh Minh Đức	-	-	001205010925	13/01/2020	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
7.5	TDN	Dương Tuấn Anh	-	-	001095010039	19/08/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Từ Liêm - Hà Nội			Con rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.6	TDN	Nguyễn Thị Lương Nga	-	-	090706458	09/05/2005	Thái nguyên	Thái nguyên			Em ruột
7.7	TDN	Nguyễn Thạc Cương	-	-	090508651	19/05/2005	Thái nguyên	Nt			Em rể
7.8	TDN	Nguyễn Lương Vinh	-	-	B 3896940	15/03/2010	Cục quản lý XNC	Hà Nội			Em ruột
7.9	TDN	Vũ Thị Thu Giang	-	-	022184005053	13/07/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt			Em dâu
7.10	TDN	Trịnh Đắc Đậu	-	-				Quảng Ninh			Bố chồng
8	TDN	Trần Văn Vang	-	Thành viên BKS	034073001929	17/5/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 7, Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	208	0,0007	ĐHDCĐ bầu TV Kiểm soát 25/4/2022
8.1	TDN	Phạm Thị Sim	-	Trưởng ban nữ công Công ty	022174003754	27/6/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 7, Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
8.2	TDN	Trần Thị Thanh Vân	-	-	022198009748	28/6/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	27A ngõ 168 phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
8.3	TDN	Phạm Minh Đức	-	-	001098018716	3/5/2017	Như trên	Như trên			Con rể
8.4	TDN	Trần Thị Minh Anh	-	-	022305000628	13/5/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 7, Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
8.5	TDN	Hà Thị Nhung	-	-	150753143	9/6/1988	Thái Bình	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
8.6	TDN	Trần Trọng Mỹ	-	-	100567506	16/3/2000	Quảng Ninh	Như trên			Anh ruột
8.7	TDN	Nguyễn Thị Tâm	-	-	030177001505	01/5/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Như trên			Chị dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.8	TDN	Trần Đình Kết	-	-	013557759	7/11/2011	Hà nội	Long Biên, Hà Nội			Anh ruột
8.9	TDN	Lê Thị Khánh Hoà	-	-	033182007918	4/5/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Long Biên, Hà Nội			Em dâu
8.10	TDN	Phạm Tiến Giao	-	-	031039000800	4/10/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 78b khu 6A Cẩm Trung, CP, QN			Bố vợ
8.11	TDN	Đào Thị Giúp	-	-	100078993	4/6/2011	Quảng ninh	Như trên			Mẹ vợ
9	TDN	Nguyễn Thị Yên	-	Thành viên BKS	022177008544	27/6//2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh	7	0,00002%	ĐHĐCB bầu TV Ban Kiểm soát 25/4/2022
9.1	TDN	Nguyễn Đình Tháng	-	-	022070011991	12/4/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Chồng
9.2	TDN	Nguyễn Đình Nam	-	-	022203003199	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
9.3	TDN	Nguyễn Yên My	-	-	022305005773	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
9.4	TDN	Nguyễn Thị Hòa	-	-	022155000690	18/5/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị ruột
9.5	TDN	Nguyễn Thị Liên	-	-	022158001180	10/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Cẩm Trung, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị ruột
9.6	TDN	Nguyễn Thị Minh	-	-	022161001168	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh			Chị ruột
9.7	TDN	Nguyễn Thị Oanh	-	-	022168006564	12/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị ruột
9.8	TDN	Nguyễn Văn Tiến	-	-	-			Goterbo- Thụy Điển			Anh ruột
9.9	TDN	Nguyễn Văn Dũng	-	-	022072003437	22/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 19, Đông Hải 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9.10	TDN	Trần Xuân Anh	-	-	033053000524	18/5/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
9.11	TDN	Nguyễn Văn Cang	-	-	031059007297	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh			Anh rể
9.12	TDN	Trần Văn Trọng	-	-	022063001226	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả - Quảng Ninh			Anh rể
10	TDN	Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng	022174002154	30/01/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	27.784	0,094%	Bổ nhiệm KTT Từ ngày 07/12/2017
10.1	TDN	Trần Việt Thanh	-	-	022073002022	30/01/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Chồng
10.2	TDN	Trần Quang Bình	-	-	022200001239	21/6/2016	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
10.3	TDN	Vũ Văn Thủy	-	-	022041000458	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Bố đẻ
10.4	TDN	Vũ Đức Quảng	-	-	022076004862	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Em ruột
10.5	TDN	Nguyễn Thị Hải Anh	-	-	036177010693	25/4/2021	Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội			Em dâu
10.6	TDN	Vũ Thị Châu	-	-	022178011241	03/7/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
10.7	TDN	Lê Quang Đại	-	-	031073006876	27/6/2021	Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em rể
10.8	TDN	Phạm Thị Ngân	-	-	034146002093	07/01/2020	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng
11	TDN	Hoàng Đức Giang	-	Người PTQT, Thư ký Công ty	034077012808	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bổ nhiệm từ ngày 06/01/2023
11.1	TDN	Phạm Thủy Hằng	-	-	022181004049	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ
11.2	TDN	Hoàng Nhật Anh	-	-	022207009650	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Con đẻ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.3	TDN	Hoàng Nhật Minh	-	-	còn nhỏ			Nt	0	0	Con đẻ
11.4	TDN	Phạm Thị Nhạn	-	-	034146003016	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Mẹ đẻ
11.5	TDN	Trần Thị Chính	-	-	022150001193	14/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 42, Khu Hải Sơn 2, Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
11.6	TDN	Hoàng Thị Hương	-	-	034173007749	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị ruột
11.7	TDN	Trần Văn Toàn	-	-	022065002170	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Anh rể
11.8	TDN	Hoàng Thị Thanh Nhân	-	-	034181007297	10/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	B 2810; chung cư ledeco Hạ Long (toà B); Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long - QN	0	0	Em ruột

10/

Phụ lục số 01 (TC6)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ (ĐẾN NGÀY 25/06/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: 1119 /BC-TDNCS, ngày 25/7/2024)

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Ngô Thế Phiệt	Nội bộ				040068042404	28/06/2021	Quảng Ninh	CT HĐQT	02/10/2023	P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	21.123.469	65%	02/10/2023	26/06/2024	Đại diện phân vốn TKV
1.1	Trần Thị Lệ		Vợ			022172003793	17/05/2021				P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh					
1.2	Ngô Thế Phong		Con đẻ			022099006041	27/03/2023				P. Minh Khai Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội					
1.3	Ngô An Bình		Con đẻ			022307011022	28/05/2021				P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh					
1.4	Ngô Hùng Diễm		Bố đẻ			040044005373	28/06/2021				Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An					
1.5	Tăng Thị Nga		Mẹ đẻ			040145004421	28/06/2021				Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An					
1.6	Trần Cao		Bố vợ			100010364	24/12/2012				P. Hoàng Liet Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội					
1.7	Ngô Thế Lam		Em ruột			040071003471	25/04/2021				P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
1.8	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Em dâu			031179008300	25/04/2021				P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
1.9	Ngô Thế Lữ		Em ruột			040075016291	28/06/2021				Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An					
1.10	Lê Xuân Thương		Em dâu			040180025835	15/12/2021				Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An					
1.11	Ngô Thế Vinh		Em ruột			040080005033	25/04/2021				P. Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh					
1.12	Nguyễn Thị Hồng Thái		Em dâu			042188009889	28/06/2021				P. Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh					
2	Nguyễn Văn Thuận	Nội bộ		061C661897		033070002437	01/05/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT, Giám đốc	10/05/2012	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1.392		10/05/2012	26/06/2024	
2.1	Đặng Thị Khánh	NCLQ	Mẹ đẻ			0145762691	07/07/2012	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên					
2.2	Phạm Thị Hoàn	NCLQ	Vợ	061C660167		022174002155	01/05/2021	Quảng Ninh			Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1.160				
2.3	Nguyễn Đức Toàn	NCLQ	Con đẻ			101248485	16/07/2012	Quảng Ninh			Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh					
2.4	Nguyễn Đức Duy	NCLQ	Con đẻ			022206003997	11/04/2021	Quảng Ninh			Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh					
2.5	Nguyễn Thị Vân	NCLQ	Chị ruột			011650568	20/11/2007	Hà Nội			Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội					
2.6	Nguyễn Văn Thuận	NCLQ	Anh ruột			033064003595	10/12/2019	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên					

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNĐ	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.7	Nguyễn Thị Lý	NCLQ	Chị ruột			141356514	21/03/1985	Hưng Yên			12 Hoàng Diệu, Kom Tum, tỉnh Kom Tum			"	"	
2.8	Nguyễn Thị Hà	NCLQ	Em ruột			1455499262	12/06/2009	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			"	"	
2.9	Nguyễn Thị Huệ	NCLQ	Em ruột			145264875	21/02/2011	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			"	"	
2.10	Phạm Mạnh Hà	NCLQ	Bố vợ			033048001019	04/09/2018	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
2.11	Đỗ Thị Tân	NCLQ	Mẹ vợ			030151001442	22/08/2018	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
2.12	Vũ Ngọc Lan	NCLQ	Anh rể			012837132	28/11/2005	Hà Nội			Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			"	"	
2.13	Nguyễn Thị Đạt	NCLQ	Chị cháu			145839211	09/05/2013	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			"	"	
2.14	Nguyễn Nghiêm	NCLQ	Anh rể			233276342	18/03/2019	Kom Tum			Hoàng Diệu, Kom Tum, tỉnh Kom Tum			"	"	
2.15	Nguyễn Toàn Thắng	NCLQ	Em rể			145549188	12/06/2009	Hưng Yên			Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên			"	"	
2.16	Nguyễn Văn Lợi	NCLQ	Em rể			145264876	27/11/2003	Hưng Yên			Đông Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên			"	"	
3	Lưu Hoàng Sinh	Nội bộ				022059000556	03/07/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			26/04/2022	26/06/2024	
3.1	Dương Thị Oanh	NCLQ	Vợ			022161300388	08/07/2016	Quảng Ninh			Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
3.2	Lưu Hoàng Bằng	NCLQ	Con đẻ			022082012543	03/07/2021	Quảng Ninh			Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
3.3	Lưu Việt Hòa	NCLQ	Con đẻ			022186011306	12/08/2021	Quảng Ninh			Cẩm Đông, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
3.4	Nguyễn Thị Mai Hương	NCLQ	Con cháu			022184007612	09/04/2021	Quảng Ninh			Cẩm Đông, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
3.5	Vũ Hải Long	NCLQ	Con rể			022085006438	07/09/2020	Quảng Ninh			Cẩm Đông, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
3.6	Lưu Thị Kiên	NCLQ	Chị ruột			022152004937	12/08/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			"	"	
3.7	Lưu Thị Thành	NCLQ	Chị ruột			022155001358	05/09/2021	Quảng Ninh			TP Uông Bí, Quảng Ninh			"	"	
3.8	Nguyễn Văn Tiến	NCLQ	Anh rể			6052000014	09/05/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			"	"	
3.9	Dương Đoàn Xôn	NCLQ	Bố vợ			022042003743	12/08/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			"	"	
3.10	Nguyễn Thị Lợi	NCLQ	Mẹ vợ			022156006	12/08/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			"	"	
4	Nguyễn Tấn Long	Nội bộ		061C662413		022067000839	01/05/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT, Phó GD	01/09/2007	Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh	2.437		01/09/2007	26/06/2024	
4.1	Bùi Thị Thành	NCLQ	Mẹ đẻ			100074688	08/08/2012	Quảng Ninh			Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Chi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.2	Trình Thị Tuyết Nhung	NCLQ	Vợ			022171001205	11/04/2017	Quảng Ninh			Cám Thành, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.3	Nguyễn Thị Diệu Linh	NCLQ	Con đẻ			100192972	03/04/2010	Quảng Ninh			Cám Thành, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.4	Nguyễn Thành Vinh	NCLQ	Con đẻ			022204000613	18/04/2019	Quảng Ninh			Cám Thành, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	NCLQ	Chi ruột			100386419	17/06/2010	Quảng Ninh			Cám Phú, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.6	Nguyễn Thị Tuyết Mai	NCLQ	Chi ruột			100386872	13/10/2011	Quảng Ninh			Cửa Ông, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.7	Nguyễn Thị Kim Dung	NCLQ	Chi ruột			100338556	10/11/1998	Quảng Ninh			Cửa Ông, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.8	Nguyễn Thị Minh Tâm	NCLQ	Chi ruột					Quảng Ninh			USA					
4.9	Trình Hồng Tuệ	NCLQ	Bố vợ			100143463	28/02/2012	Quảng Ninh			Cám Thủy, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.10	Nguyễn Thị Uyên	NCLQ	Mẹ vợ			036146000605	16/09/2018	Quảng Ninh			Cám Thủy, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.11	Bùi Văn Thắng	NCLQ	Anh rể			022055000315	14/10/2016	Quảng Ninh			Cửa Ông, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.12	Nguyễn Văn Đoài	NCLQ	Anh rể			100013309	01/06/2012	Quảng Ninh			Cám Phú, Cám Phà, Quảng Ninh					
4.13	Trần Duy Phương	NCLQ	Anh rể					Quảng Ninh			USA					
5	Đình Thái Bình	Nội bộ		061C661572		022076000154	22/12/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT, Phó GD	14/12/2018	Tổ 3 Khu Cao Sơn 2, Cẩm Sơn, Cám Phà, Quảng Ninh	580		14/12/2018	26/06/2024	
5.1	Đình Văn An	NCLQ	Bố đẻ			031048000350	03/09/2015	Quảng Ninh			Cám Sơn, Cám Phà, Quảng Ninh					
5.2	Nguyễn Thị Quang	NCLQ	Mẹ đẻ			100366990	21/04/2014	Quảng Ninh			Cám Sơn, Cám Phà, Quảng Ninh					
5.3	Trần Thị Hương	NCLQ	Vợ			022179002773	14/06/1018	Quảng Ninh			Cám Sơn, Cám Phà, Quảng Ninh					
5.4	Đình Quang Tuấn	NCLQ	Con đẻ					Con nhỏ			Cám Sơn, Cám Phà, Quảng Ninh					
5.5	Đình Phú Lâm	NCLQ	Con đẻ					Con nhỏ			Cám Sơn, Cám Phà, Quảng Ninh					
5.6	Đình Việt Minh	NCLQ	Em ruột			100658019	31/05/2012	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh					
5.7	Đình Thái Dương	NCLQ	Em ruột			022077002591	24/08/2018	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh					
5.8	Đình Xuân Thăng	NCLQ	Em ruột			100864392	12/08/2005	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh					
5.9	Đình Xuân Lợi	NCLQ	Em ruột			13458439	25/10/2011	Quảng Ninh			Hà Nội					
5.10	Trần Biên	NCLQ	Bố vợ			053050000928	27/03/2018	Quảng Ninh			Cám Phà, Quảng Ninh					

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CBNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.11	Đỗ Thị Cẩm	NCLQ	Mẹ vợ			027150000143	27/03/2018	Quảng Ninh			Cẩm Phá, Quảng Ninh					
5.12	Nguyễn Thị Kim Thu	NCLQ	Em dâu			025177000820	31/01/2020	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh					
5.13	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	NCLQ	Em dâu			022177002696	24/08/2018	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh					
5.14	Vũ Thị Hằng	NCLQ	Em dâu			100922411	08/03/2014	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh					
5.15	Trần Thu Minh	NCLQ	Em dâu			1184003559	01/10/2014	Hà Nội			Hà Nội					
6	Trần Nhật Quang	Nội bộ		061C661591		022071010445	13/01/2022	Quảng Ninh	Phó GD	06/04/2023	Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh	2.087		06/04/2023	26/06/2024	
6.1	Trần Văn Quỳnh	NCLQ	Bố đẻ			022035002527	09/08/2021	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
6.2	Nguyễn Thị Nguyệt	NCLQ	Mẹ đẻ			022142003235	25/06/2021	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
6.3	Nguyễn Thị Tuyền	NCLQ	Vợ			/022171003185	09/10/2019	Quảng Ninh			Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
6.4	Trần Minh Trang	NCLQ	Con đẻ			B8984609	27/05/2014				Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt					
6.5	Trần Quang Minh	NCLQ	Con đẻ			Còn nhỏ					Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
6.6	Trần Thị Quỳnh Nga	NCLQ	Chị ruột			022166002682	23/08/2022	Quảng Ninh			Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
6.7	Trần Thị Minh Ngọc	NCLQ	Chị ruột			L3RH455FN	22/05/2012				Dunenweg36,03149 Forst (Lausitz)					
6.8	Trần Văn Quảng	NCLQ	Em ruột			022073008247	28/06/2021	Quảng Ninh			Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh					
6.9	Thomas Trybus	NCLQ	Con rể			L2RFZC4RP					Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt					
6.10	Vũ Ngọc Dũng	NCLQ	Anh rể			034061017792	26/09/2022	Quảng Ninh			Tổ 1 Khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
6.11	Phạm Thị Quỳnh	NCLQ	Em dâu			026179006483	29/11/2022	Quảng Ninh			Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh					
7	Phạm Thanh Phương	Nội bộ		061C662356		022074003171	01/05/2021	Quảng Ninh	Kế toán trưởng	22/10/2020	Khu 3 Cẩm Phá, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh	5.200		22/10/2020	26/06/2024	
7.1	Phạm Thanh Chương	NCLQ	Bố đẻ			037050006461	13/08/2021	Quảng Ninh			Khu 8B Cẩm Phú, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
7.2	Đặng Thị Chúc	NCLQ	Mẹ đẻ			040150018031	13/08/2021	Quảng Ninh			Khu 8B Cẩm Phú, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
7.3	Phạm Thị Lý	NCLQ	Vợ			0221770009812	10/05/2021	Quảng Ninh			Khu 3 Cẩm Phú, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
7.4	Phạm Thanh Hòa	NCLQ	Con đẻ			022202002322	11/06/2018	Quảng Ninh			Khu 3 Cẩm Phú, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
7.5	Phạm Thanh Bình	NCLQ	Con đẻ			Còn nhỏ					Khu 3 Cẩm Phú, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNĐ	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.6	Phạm Thanh Cường	NCLQ	Em ruột	061C661640		022076002805	04/09/2018	Quảng Ninh			Cám Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh	927		"	"	
7.7	Phạm Thanh An	NCLQ	Em ruột			022079001756	13/08/2021	Quảng Ninh			Cám Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
7.8	Cao Thị Loan	NCLQ	Mẹ vợ			100361454	17/02/2009	Quảng Ninh			Cám Đông, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
7.9	Trần Thị Thanh Cẩm	NCLQ	Em dâu			022183005141	27/02/2019	Quảng Ninh			Cám Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
7.10	Đỗ Thị Thu Hòp	NCLQ	Em dâu	061C662720		022182005032	13/08/2021	Quảng Ninh			Cám Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh	462		"	"	
8	Nguyễn Thị Lương Anh	Nội bộ				001171013381	20/04/2021	Hà Nội	TBKS	22/04/2021	Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			22/04/2021	26/06/2024	
8.1	Lương Thị Ngọc Bích	NCLQ	Mẹ đẻ			90194616	02/10/2008	Thái Nguyên			Sơn Cẩm, H. Phú Lương, Thái Nguyên			"	"	
8.2	Trịnh Đức Hòa	NCLQ	Chồng			12035667	14/08/2009	Hà Nội			Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			"	"	
8.3	Trịnh Như Phương	NCLQ	Con đẻ			13619010	11/03/2013	Hà Nội			Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			"	"	
8.4	Trịnh Minh Đức	NCLQ	Con đẻ			001205010925	13/01/2020	Hà Nội			Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			"	"	
8.5	Nguyễn Thị Lương Nga	NCLQ	Em ruột			90706458	06/05/2005	Thái Nguyên			Sơn Cẩm, H. Phú Lương, Thái Nguyên			"	"	
8.6	Nguyễn Thạc Cường	NCLQ	Em rể			90508651	19/05/2005	Thái Nguyên			Sơn Cẩm, H. Phú Lương, Thái Nguyên			"	"	
8.7	Nguyễn Lương Vinh	NCLQ	Em ruột			HC B 3896940	15/03/2010	Cục QLXNC			Quận Đống Đa, Hà Nội			"	"	
8.8	Vũ Thị Thu Giang	NCLQ	Em dâu			022184005053	13/07/2018	Thái Nguyên			Quận Đống Đa, Hà Nội			"	"	
8.9	Dương Tuấn Anh	NCLQ	Con rể			001095010039	07/07/2020	Hà Nội			Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			30/05/2022	"	
9	Trần Thị Diệp	Nội bộ		061C660817		034176017605	10/05/2021	Quảng Ninh	TV BKS	16/05/2020	Khu 1A Cẩm Trung, TP Cẩm Phá, Quảng Ninh	650		16/05/2020	26/06/2024	
9.1	Trần Công Cây	NCLQ	Bố đẻ			100074584	02/08/2005	Quảng Ninh			Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
9.2	Nguyễn Hữu Quang	NCLQ	Chồng	061C660815		022071001349	01/06/2017	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	975		"	"	
9.3	Nguyễn Trần Thành	NCLQ	Con đẻ			022098003861	13/12/2017	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
9.4	Nguyễn Hữu Phú	NCLQ	Con đẻ			022208008663	26/06/2021	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
9.5	Trần Anh Đào	NCLQ	Chị ruột			151646183	07/04/2003	Thái Bình			Khu 4B Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	
9.6	Trần Cát Ninh	NCLQ	Em ruột			013187397	25/04/2009	Hà Nội			Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội			"	"	
9.7	Trần An Thái	NCLQ	Em ruột			100701461	11/05/2011	Quảng Ninh			Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			"	"	

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNĐ	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9.8	Trần Nguyễn Văn	NCLQ	Em ruột			022086000626	05/02/2016	Quảng Ninh			Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
9.9	Nguyễn Văn Từ	NCLQ	Bố chồng			100074728	14/04/2015	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
9.10	Trần Thị Sáng	NCLQ	Mẹ chồng			100074711	14/04/2015	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
9.11	Đoàn Văn Hiến	NCLQ	Anh rể			030069003452	16/04/2018	Quảng Ninh			Khu 4b Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
9.12	Phạm Duy Quang	NCLQ	Em rể			013187398	25/04/2009	Hà Nội			Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội					
9.13	Đặng Thị Núi	NCLQ	Em dâu			034184005174	26/01/2016	Quảng Ninh			Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
9.14	Lê Thị Tam	NCLQ	Em dâu			101008000	25/04/2005	Quảng Ninh			Khu 3, phường Hồng Hà, Hà Long					
9.15	Dương Thảo Ngọc	NCLQ	Con dâu			19197006624	26/06/2021	Thái Nguyên			Khu 3, phường Hồng Hà, Hà Long Xã Minh Đức, Thành phố Phú Yên, tỉnh Thái Nguyên					
10	Vũ Thiện Thành	Nội bộ		613C660114		034177007973	23/07/2019	Quảng Ninh	TV BKS	25/04/2014	Tổ 6, Khu Thủy Sơn, Cẩm Sơn, Cẩm Phá, Quảng Ninh	650		25/04/2014	26/06/2024	
10.1	Vũ Ngọc Thiện	NCLQ	Bố đẻ	061C662581		100399291	31/05/1997	Quảng Ninh			Khu 8A Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
10.2	Nguyễn Thị Hiền	NCLQ	Mẹ đẻ			100399293	31/05/1997	Quảng Ninh			Khu 8A Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
10.3	Phạm Vũ Thịnh	NCLQ	Con đẻ			101159663	12/12/2008	Quảng Ninh			Cẩm Sơn, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
10.4	Phạm Vũ Hoàng	NCLQ	Con đẻ			1011294882	23/07/2003	Quảng Ninh			Cẩm Sơn, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
10.5	Trình Thủy Ngọc	NCLQ	Con dâu			022199004959	15/08/2017	Quảng Ninh			Khu 8A Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
10.6	Vũ Thiện Thành	NCLQ	Em ruột			034180006313	17/11/2017	Quảng Ninh			Phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội					
10.7	Vũ Phương Thảo	NCLQ	Em ruột			100807825	11/05/2015	Quảng Ninh			Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
10.8	Lê Quý Châu	NCLQ	Em rể			001075033733	07/06/2022	Hà Nội			Phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội					
10.9	Nguyễn Đức Phương	NCLQ	Em rể			034083010617	06/06/2018	Quảng Ninh			Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
11	Nguyễn Trung Thành	Nội bộ		061C660145		036070006429	01/05/2021	Quảng Ninh	PTQT, TKCT, CBTT	10/10/2017	Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh			10/10/2017	26/06/2024	
11.1	Trương Thị Kỳ	NCLQ	Mẹ đẻ			036130000307	07/11/2017	Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định					
11.2	Nguyễn Trung Hiếu	NCLQ	Con đẻ			022200000519	17/11/2015	Quảng Ninh			Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
11.3	Nguyễn Hà Thảo	NCLQ	Con đẻ			022306003758	11/04/2021	Quảng Ninh			Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh					
11.4	Nguyễn Hồng Thanh	NCLQ	Anh ruột	061C662668		036053006887	08/05/2021	Quảng Ninh			Đông Xá, Văn Đồn, Quảng Ninh					

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNĐ	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11.5	Nguyễn Hồng Quân	NCLQ	Anh ruột			161457724	04/08/2009	Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định			"	"	
11.6	Nguyễn Thị Nga	NCLQ	Chị ruột			168328871	02/07/2007	Hà Nam			Xã Thanh Tâm, Thanh Liêm, Hà Nam			"	"	
11.7	Nguyễn Kim Ngân	NCLQ	Chị ruột			160480288	06/09/2012	Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định			"	"	
11.8	Nguyễn Kim Ngân	NCLQ	Chị ruột			011743742	26/05/2008	Hà Nội			Số 8, Hàng Mắm, Hà Nội			"	"	
11.9	Nguyễn Quốc Khánh	NCLQ	Anh ruột			036068001201	03/05/2016	Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định			"	"	
11.10	Nguyễn Thị Thịnh	NCLQ	Chị đầu			100074596	12/04/2006	Quang Ninh			Đông Xã, Vân Đồn, Quảng Ninh			"	"	
11.11	Trần Văn Đức	NCLQ	Anh rể			168328869	21/07/2007	Hà Nam			Xã Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam			"	"	
11.12	Nguyễn Thanh Bình	NCLQ	Anh rể					Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định			"	"	
11.13	Nguyễn Văn Phong	NCLQ	Anh rể					Hà Nội			Số 8, Hàng Mắm, Hà Nội			"	"	
11.14	Nguyễn Thủy Ngân	NCLQ	Chị đầu			036169003345	12/03/2018	Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định			"	"	



Phụ lục số 02 (TĐNCS)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6th NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 1119 /BC-TĐNCS, ngày 25 tháng 7 năm 2024)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn/TNHH ITV như sau: (1) Công ty Tuyển Than Cửa Ông – Vinacomin; (2) Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; (3) Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin; (4) Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 03, đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV	- Hợp đồng PHKD; Hợp đồng nguyên tắc; - Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu VINACOMIN/TKV (0,3% doanh thu/năm của năm liền trước). - HĐ mua bán than mỏ; HĐ nguyên tắc; - Hợp đồng dịch vụ nổ mìn; - Hợp đồng xử lý môi trường; Giá trị giao dịch: - Cửa Ông: 26,9 tỷđ - Kho vận: 26,2 tỷđ	- TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty - Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Đức Giang

Phụ lục số 02 (TĐN)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6th NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1119/BC-TĐNCS, ngày 25 tháng 7 năm 2024)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn/ TNHH ITV như sau: (1) Công ty Tuyển Than Cửa Ông - Vinacomin; (2) Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; (3) Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin; (4) Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 03, đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV	- Hợp đồng PHKD; Hợp đồng nguyên tắc; - Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu VINACOMIN/TKV (0,3% doanh thu/năm của năm liền trước). - HĐ mua bán than mỏ: HĐ nguyên tắc; - Hợp đồng dịch vụ nổ mìn; - Hợp đồng xử lý môi trường; Giá trị giao dịch: - Cửa Ông: 1.713,7 tỷđ - Kho vận: 805,6 tỷđ - Hóa chất: 126,2 tỷđ - Môi trường: 14,9 tỷđ	- TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty - Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất.

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HDQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
2	Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin;	Ông: Nguyễn Trọng Tốt là Chủ tịch HĐQT Công ty CP than Đèo Nai – Vinacomin đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin	MST: 5700101877	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HDQT ngày 08/01/2024 của HDQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	Chưa phát sinh giao dịch đến thời điểm báo cáo;	
3	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;	- Ông: Nguyễn Trọng Tốt hiện tại là Chủ tịch HDQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; đồng thời là Chủ tịch HDQT Công ty	MST: 5700101637	Phường Hà Lâm, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh.	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HDQT ngày 08/01/2024 của HDQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	Chưa phát sinh giao dịch đến thời điểm báo cáo;	
4	Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin;	Ông: Nguyễn Trọng Tốt là Chủ tịch HĐQT Công ty CP than Đèo Nai – Vinacomin đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin	MST: 5700101203	Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HDQT ngày 08/01/2024 của HDQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	Chưa phát sinh giao dịch đến thời điểm báo cáo;	

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHQĐ/HDQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
5	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin (Bao gồm cả chi nhánh Văn Long);	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; Thành viên BKS Công ty cổ phần du lịch & thương mại - Vinacomin	MST: 100101298	Tầng 8, Toà nhà Việt Á - phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HDQT ngày 08/01/2024 của HDQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	(1) Nội dung giao dịch: - Hợp đồng Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm; - Mua bán vật tư, lớp xe ô tô các loại; (2) Giá trị giao dịch: 43,3 tỷ đồng;	
6	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin;	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Kiểm soát viên Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin	MST: 0100101594	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HDQT ngày 08/01/2024 của HDQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	(1) HĐ: Mua bán vật tư (bột Manhetit mịn - Công ty cổ phần Phát triển công nghệ và Thiết bị mỏ) (2) Giá trị giao dịch: 1,7 tỷ đồng;	
7	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; Trưởng BKS Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	Mã số thuế: 5700101002	Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HDQT ngày 08/01/2024 của HDQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	(1) Nội dung giao dịch: - HĐ mua bán điện (2) Giá trị giao dịch: 2,0 triệu đồng;	

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
8	Công ty cổ phần Than Hà Tu- Vinacomín	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomín; Trưởng BKS Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomín	Mã số thuế: 5700101323	Phường Hà Lâm, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh.	Hàng năm	Nghị quyết số 01.1/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomín V/v thông qua ký hợp đồng giao dịch với Người liên quan	Chưa phát sinh giao dịch đến thời điểm báo cáo;	

Phụ lục số 02 (TCS)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 (Đến ngày 25/6/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: 1119/BC-TĐNCSS, ngày 25 tháng 7 năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV; - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.	Cổ đông lớn	Mã số DN 5700100256 Số KH và ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024	Điều lệ TKV Số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Hợp đồng PHKD: HD- nguyên tắc gồm: Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh. Giá trị thực hiện giao dịch: 999.180.779.719 đồng	TKV nắm giữ 65%. Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin. - Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin - Chi nhánh Văn Lông	TBKS Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là thành viên BKS Công ty	Mã số DN 0100101298 Số KH và ĐT Hà Nội	Tầng 8 Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024	Số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Hợp đồng mua bán vật tư, hợp đồng thuê ngoài dịch vụ phục vụ bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại cho NLD và các lĩnh vực phục vụ SXKD. Giá trị thực hiện giao dịch Bã: 4.769.280 đồng Mua: 26.514.022.604 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

3	Công ty cổ phần Thanh Hà Tu - Vinacomim (Chưa phát sinh giao dịch)	Có cùng Chủ tịch HDQT, cùng Trưởng ban kiểm soát	MST: 57001011323	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024	Số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 0 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
4	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp Vinacomim: - Chi nhánh CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp- Vinacomim, Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ tổng hợp và xây dựng	Có cùng Chủ tịch HDQT	MST: 0500237543	565 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024		Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 450.000.000 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
5	Công ty cổ phần Thanh Đèo Nai- Vinacomim	Có cùng Trưởng ban kiểm soát	MST: 5700101299	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024	Số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty. Giá trị thực hiện giao dịch: 2.023.456 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
6	Tổng Công ty Điện lực- TKV (Chưa phát sinh giao dịch)	Có cùng Chủ tịch HDQT	MST: 0104297034	Số 78 Tầng 2 Tòa nhà SANNAM- Phố Duy Tân, Phường Dịch	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024	Số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi

				Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội				doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty. Giá trị thực hiện giao dịch: 0 đồng	trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
7	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Viracomin	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Viracomin là Kiểm soát viên của Viện	MST: 0100101594	Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/6/2024	Số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024		Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty. Giá trị thực hiện giao dịch: 100.000.000 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất